

Số: /PA-UBND

Quan Hóa, ngày tháng 02 năm 2024

**PHƯƠNG ÁN**  
**BẢO VỆ RỪNG HUYỆN QUAN HÓA NĂM 2024**

**PHẦN I**  
**SỰ CẦN THIẾT ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 13/01/2017 của Ban bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư (Kết luận 61- KL/TW) khoá XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch số 164-KH/TU, ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 120-KH/HU, ngày 07/11/2023 của Huyện ủy Quan Hóa; Kế hoạch số 120-KH/HU, ngày 07/11/2023 của Huyện ủy Quan Hóa; Kế hoạch số 290/KH-UBND, ngày 30/11/2023 của UBND huyện Quan Hóa về thực hiện Kết luận số 61-KH/TW của Ban Bí thư (khoá XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư (khoá XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
- Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND huyện Quan Hóa về việc ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Quan Hóa, giai đoạn 2021-2025.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1. Khái quát tình hình chung**

- Huyện Quan Hoá có tổng diện tích tự nhiên là 99.069,00 ha; có tổng diện tích quy hoạch đất rừng: 89.316,23 ha (Theo Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2025). Trong đó: Rừng đặc dụng: 23.998,48 ha; Rừng phòng hộ: 14.874,32 ha; Rừng sản xuất: 50.443,43 ha.
- Huyện Quan Hoá là một trong số những huyện có diện tích rừng lớn của tỉnh, còn giàu về trữ lượng, đa dạng về thành phần loài, với nhiều loài động thực vật quý hiếm, tập trung trên diện tích rừng đặc dụng thuộc Khu BTTN Pù Hu, Pù Luông và Khu bảo tồn các loài hạt trần quý, hiếm Nam Động.

## **2.2. Điều kiện tự nhiên**

### **2.2.1. Vị trí địa lý, địa hình**

Quan Hóa là huyện miền núi cao, nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Thanh Hóa, cách Thành phố Thanh Hóa 135 km;

- Phía Bắc giáp tỉnh Sơn La và tỉnh Hòa Bình;
- Phía Nam giáp huyện Quan Sơn;
- Phía Tây giáp huyện Mường Lát và nước bạn Lào (có đường biên giới dài 4,2 km tại xã Hiền Kiệt);

- Phía Đông giáp huyện Bá Thước;
- Huyện có 02 tuyến đường bộ chính đi qua, gồm Quốc lộ 15A từ huyện Bá Thước đi tỉnh Hòa Bình và Quốc lộ 15C từ huyện Mường Lát về thị trấn Hồi Xuân; có 3 tuyến đường thủy là Sông Mã, Sông Luông, Sông Lò rất thuận tiện cho việc vận chuyển lâm sản trái phép. Trong những năm qua, tình trạng khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép, phá rừng, xâm lấn rừng nhỏ lẻ có lúc, có nơi vẫn còn xảy ra, chủ yếu là tại các khu vực rừng giáp ranh, khu vực còn giàu tài nguyên.

### **2.2.2. Địa hình, thời tiết, khí hậu**

- Địa hình: Huyện Quan Hóa có địa hình phức tạp, kéo dài từ Đông Bắc sang Tây Nam, với nhiều dãy núi đá cao hiểm trở, tạo ra nhiều dông phụ và khe, suối; các khe, suối đều đổ ra hai con sông chính là sông Mã và sông Luông.

- Thời tiết, khí hậu: Là huyện có khí hậu nhiệt đới vùng núi cao, nhiệt độ trung bình năm từ 22 - 23<sup>0</sup>C, lượng mưa hàng năm từ 1.600 - 1.760 mm, nhưng phân bố không đều ở các tháng trong năm và giữa các vùng trong huyện.

- Thủy văn: Có 3 con sông chính chảy qua, sông Luông từ huyện Quan Sơn về dài 35 km, sông Mã từ huyện Mường Lát về dài 70 km và sông Lò chảy từ Quan Sơn về dài 5 km.

- Mùa khô liên tục kéo dài từ tháng 11 đến tháng 6 năm sau. Trong suốt mùa khô lượng mưa hầu như không đáng kể, nguy cơ cháy rừng luôn ở mức cao.

## **2.3. Đặc điểm kinh tế, xã hội**

Huyện có 14 xã và 01 thị trấn, với 107 bản, khu phố; hiện nay có 11.324 hộ, với dân số 49.248 người, gồm 5 dân tộc anh em: Dân tộc Thái chiếm 65,857%; Dân tộc Mường chiếm 23,655%; Dân tộc Kinh chiếm 9,149%; Dân tộc Mông chiếm 1,003% và Dân tộc Hoa chiếm 0,113%; dân tộc khác 0,222%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì mức 0,4%/năm.

## **2.4. Tình hình an ninh rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn năm 2023**

Trong năm 2023, được sự quan tâm, chỉ đạo của Chi cục Kiểm lâm, Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của các cơ quan, ban, ngành đoàn thể, các lực lượng chức năng trên địa bàn, công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn huyện đã có những bước chuyển biến đáng kể, an ninh rừng cơ bản ổn định và phát triển theo hướng bền vững, cháy rừng không xảy ra. Tuy nhiên, công tác Lâm nghiệp vẫn còn những tồn tại

nhất định, đó là tình trạng phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật để làm nhà, đóng đồ gia dụng, làm quan tài, làm thớt, buôn bán thương mại có lúc, có nơi vẫn còn diễn ra; tình trạng, đốt, xử lý thực bì trồng rừng, đốt xử lý lá Luồng ở một số nơi tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng ở mức độ cao. Nguyên nhân tình trạng trên đó là chính quyền một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác Lâm nghiệp; các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các chủ rừng chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân chưa thật sự quan tâm, sâu sát; đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, tập quán canh tác lạc hậu; nhu cầu sử dụng gỗ gia dụng của đồng bào miền núi, cùng với chủ trương đóng cửa rừng của Chính phủ, gây áp lực lớn đến công tác quản lý, bảo vệ rừng, tại các khu rừng tự nhiên.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

#### **I. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung:** Giữ vững ổn định an ninh rừng hiện có, đặc biệt là rừng tự nhiên, gắn liền với phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn huyện, chủ động phát hiện, kiên quyết xử lý các hành vi xâm hại đến rừng ngay tại gốc, không để phát sinh thành tụ điểm, điểm nóng về phá rừng, khai thác, xâm lấn rừng, đất lâm nghiệp, đất rừng.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền địa phương và chủ rừng trong bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; trách nhiệm thực thi pháp luật về Luật Lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan đến công tác lâm nghiệp.

- Bảo đảm sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa Hạt Kiểm lâm huyện với Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, UB MTTQ và các tổ chức thành viên, chủ rừng Nhà nước, chính quyền cấp xã trong công tác tuyên truyền về Luật Lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

- Tăng cường hiệu quả trong công tác phối hợp giữa Hạt Kiểm lâm với các phòng chuyên môn của UBND huyện lực lượng chức năng Công an, Quân sự, Biên phòng, Khu BTTN Pù Hu, Pù Luông, chính quyền cơ sở, các chủ rừng trong việc tuần tra BVR, PCCCR.

- Thực hiện tốt công tác quản lý việc sử dụng cưa xăng, thu hồi súng săn, quản lý gỗ cất giữ trong nhân dân trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 500 “Tiếp nhận và xử lý, thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân về công tác Kiểm lâm”.

- Tăng cường đối thoại với nhân dân để giải quyết thỏa đáng, dứt điểm những vướng mắc, tranh chấp, khiếu kiện về rừng và đất lâm nghiệp.

- Công tác phát triển rừng, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt các chỉ tiêu sau:

+ Tốc độ tăng trưởng ngành lâm nghiệp (tăng giá trị sản xuất) đạt 5,8%.

+ Tỷ lệ độ che phủ rừng: 84,79%.

+ Bảo vệ an toàn diện tích rừng hiện có: 81.460 ha.

+ Trồng rừng tập trung trên toàn huyện: 200 ha; trồng cây xanh phân tán: 50.000 cây, chăm sóc rừng trồng 981 ha.

+ Khai thác gỗ rừng trồng, cây phân tán 500 m<sup>3</sup> ; khai thác 21.750 nghìn cây tre luồng và 7.300 tấn nguyên liệu giấy ngoài gỗ.

## **II. Nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể**

### **1. Xác định vùng trọng điểm**

#### **1.1 Vùng trọng điểm khai thác**

Diện tích là 2.583,94 ha, được xác định ở 15 bản, thuộc 08 xã, 15 bản, với 172 lô, 25 khoảnh, 20 tiểu khu (*Kèm theo biểu số 01*).

#### **1.2 Vùng trọng điểm xâm lấn rừng**

- Được xác định tại 19 Lô, 3 Khoảnh, 04 Tiểu khu thuộc xã Trung Sơn, Phú Lệ và Phú Xuân, tổng diện tích 99,30 ha.

- Khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp của nhân dân tiếp giáp với diện tích rừng đặc dụng giao cho Ban Quản lý Khu BTTN Pù Luông, Pù Hu quản lý (Trung Thành, Trung Sơn, Phú Sơn, Phú Xuân, Hiền Kiệt, Hiền Chung, Nam Tiến, Phú Lệ, Phú Nghiêm...) (*Kèm theo biểu số 02*).

#### **1.3 Vùng trọng điểm cháy rừng, nương rẫy gần rừng**

- Khu vực trọng điểm cháy được xác định ở 10 xã, với 213 Lô, 51 Khoảnh, 29 Tiểu khu, tổng diện tích 1.218,96 ha tập trung tại các xã Phú Sơn, Phú Xuân, Thành Sơn, Trung Sơn, Trung Thành, Hiền Kiệt, Nam Động, Nam Tiến, Thiên Phú (*Kèm theo biểu số 03*).

**1.4. Vùng trọng điểm về săn bắn, bẫy bắt động vật rừng (ĐVR):** Các vùng trọng điểm về săn bắn, bẫy bắt ĐVHD tập trung các xã Phú Sơn (bản Tai Giác, Suối Tôn), xã Nam Động (bản Bát, bản Nót, và bản Lỡ, bản Bâu thuộc khu bảo tồn loài), xã Thiên Phú (bản Lót - Giồi), xã Trung Thành (bản Tân Lập).

#### **1.5. Tuyến trọng điểm**

\* Tuyến đường bộ:

- *Tuyến lâm sản vận chuyển ra từ nội huyện:*

+ Tuyến vận chuyển lâm sản từ xã Trung Thành: bản Tân Lập; xã Trung Sơn; từ bản Xước, Suối Quanh, bản Tà Pán, xã Trung Sơn qua Bản Uôn xã Phú Thanh (Quan Hóa) đi thôn Co Lương, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu của tỉnh Hòa Bình, chiều dài tuyến là 20 km (lâm sản rừng tự nhiên tập trung ở Tiểu khu 42, 43, 72 của Khu BTTN Pù Hu và khu vực giáp ranh giữa bản Tà Pán xã Trung Sơn huyện Quan Hóa với khu BTTN Xuân Nha, tỉnh Sơn La 7 km).

+ Tuyến từ Khu Nghèo, thị trấn Hội Xuân ra đường Quốc lộ 15A đi Bá Thước, tuyến có chiều dài 18 km.

+ Khu vực giáp ranh tại Khoảnh 2, Tiểu khu 96 bản Tân Sơn, xã Phú Xuân, huyện Quan Hoá đi Mai Châu (Hoà Bình) qua Trạm Kiểm lâm Phú Thanh (chiều dài tuyến là 16 km).

+ Tuyến đường từ bản Poọng-Ka Me, xã Phú Nghiêm đi xã Ban Công, huyện Bá Thước chiều dài khoảng 7km.

+ Tuyến từ xã Phú Lê, huyện Quan Hóa đi thôn Co Lương, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

+ Tuyến đường từ Km 22 xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn về bản Bát, bản Chiềng (quốc lộ 15c) xã Nam Động và chiều ngược lại.

- *Tuyến lâm sản vận chuyển vào từ ngoài huyện:*

+ Tuyến từ xã Trung Lý, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, Khu BTTN Xuân Nha, tỉnh Sơn La về xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa (qua Trạm Kiểm lâm Thành Sơn), chiều dài tuyến 20 km;

+ Tuyến từ xã Trung Lý, huyện Mường Lát về xã Nam Động, huyện Quan Hóa (qua Trạm Kiểm lâm Nam Động) chiều dài tuyến 35 km.

+ Tuyến từ xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn về quốc lộ 15C, huyện Quan Hóa (qua Trạm Kiểm lâm Nam Động) chiều dài tuyến 33 km.

+ Tuyến từ xã Thành Lâm, xã Thành Sơn huyện Bá Thước đi thôn Co Lương, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (qua xã Phú Lê, Phú Thanh, huyện Quan Hóa).

\* Tuyến đường sông:

- Tuyến sông Lò và sông Luồng ra sông Mã về Bá Thước.

- Tuyến đường thủy khu vực lòng hồ thủy điện Trung Sơn từ Mường Lát, Vân Hồ (Sơn La) về xã Trung Sơn trung chuyển lên đường bộ đi thôn Co Lương, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

## **1.6. Khu vực tập trung cơ sở KDCBLS, nuôi sinh trưởng, sinh sản ĐVR, nhà hàng, quán ăn có sử dụng thực phẩm từ ĐVR**

- Đối với khu vực có nhà hàng, quán ăn chế biến thực phẩm từ ĐVR: tập trung tại thị trấn Hội Xuân, xã Hiền Kiệt, Hiền Chung, Thiên Phú.

- Đối với cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản: Có 05 cơ sở chế biến gỗ, đồ mộc (*kèm theo biểu số 04*); 10 cơ sở chế biến tre luồng (*kèm theo biểu số 05*).

## **2. Về nhiệm vụ**

### **2.1. Nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bảo vệ rừng**

- Tiếp tục phối hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác Lâm nghiệp giữa Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, UBMTTQ, Phòng giáo dục và đào tạo, Đoàn thanh niên và Hạt Kiểm lâm huyện. Trong tâm là Luật lâm nghiệp, các văn bản thi hành thực hiện Luật Lâm nghiệp; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/CP, ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch số 164-KH/TU, ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 120-KH/HU, ngày 07/11/2023 của Huyện ủy Quan Hóa; Kế hoạch số 120-KH/HU, ngày 07/11/2023 của Huyện ủy Quan Hóa; Kế hoạch số 290/KH-UBND, ngày 30/11/2023 của UBND huyện Quan Hóa về thực hiện Kết luận số

61-KH/TW của Ban Bí thư (khoá XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư (khoá XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

## **2.2. Nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra rừng, chống phá rừng, khai thác, xâm lấn rừng và đất lâm nghiệp**

Tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra vùng trọng điểm về an ninh rừng (ANR), khu vực giáp ranh, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi phá rừng, xâm lấn rừng, mua bán, khai thác, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, kiên quyết không để xảy ra “điểm nóng”, “nồi cộm” về ANR.

## **2.3. Nhiệm vụ kiểm soát chặt chẽ các tuyến vận chuyển**

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đường bộ, đường sông, phát hiện kịp thời các vụ việc vận chuyển lâm sản trái phép, cài cắm, nắm bắt thông tin, xây dựng các cơ sở báo tin tại các tuyến vận chuyển lâm sản để có các giải pháp kịp thời, các Trạm Kiểm lâm trực thuộc tăng cường phối hợp với UBND xã, thị trấn, với lực lượng Công an, DQTV, lực lượng BVR chuyên trách của chủ rừng kiểm soát chặt chẽ các tuyến vận chuyển.

## **2.4. Nhiệm vụ kiểm soát chặt chẽ các cơ sở KDCBLS, gây nuôi ĐVR, các nhà hàng, quán ăn có sử dụng thực phẩm từ ĐVR**

Tăng cường thường xuyên phối hợp kiểm tra các cơ sở KDCBLS, nuôi sinh trưởng, sinh sản ĐVR nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đồng thời thực hiện công tác tuyên truyền tới cơ sở KDCBLS, nuôi sinh trưởng, sinh sản ĐVR, các nhà hàng, quán ăn có sử dụng thực phẩm từ ĐVR, hướng dẫn các chủ cơ sở thực hiện các qui định của pháp luật, tổ chức cho chủ cơ sở ký cam kết với chính quyền địa phương.

## **3. Các giải pháp**

### **3.1. Nhóm giải pháp chung**

#### **3.1.1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Các thành viên Ban chỉ đạo về Chương trình, mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là BCD) huyện theo nhiệm vụ được giao và địa bàn được phân công phụ trách cùng với Tổ công tác giúp việc cho ban chỉ đạo chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện phương án; kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế, từ đó có giải pháp chỉ đạo, chấn chỉnh.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, thủ trưởng các đơn vị thành viên BCD tổ chức quán triệt nội dung phương án đến toàn thể cán bộ chiến sỹ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị; đồng thời chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch thực hiện các nội dung của phương án theo chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao của ngành, của đơn vị.

#### **3.1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

Giải pháp chủ yếu là tập huấn, huấn luyện kỹ năng cập nhật, biên soạn tài liệu tuyên truyền tài liệu tuyên truyền cho công chức, viên chức, LDHĐ Kiểm lâm, trong đó chủ yếu là lực lượng Kiểm lâm làm việc tại xã, kỹ năng tuyên

truyền miệng cho Kiểm lâm làm việc tại xã, Tổ trưởng Tổ tuyên truyền các bản, củng cố lại hoạt động của các Tổ tuyên truyền, phối hợp với MTTQ và các Tổ chức thành viên, Khối Dân vận, Tổ Dân vận để thực hiện, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền.

### **3.1.3. Công tác phối hợp BVR, PCCCR**

- Hạt Kiểm lâm huyện xây dựng kế hoạch và thường xuyên phối hợp lực lượng với các cơ quan, đơn vị chức năng như: Công an huyện, Ban CHQS huyện, Đoàn Biên phòng Hiền Kiệt, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị chủ rừng nhà nước để kiểm tra an ninh rừng, tuần tra, kiểm soát lâm sản tại các vùng trọng điểm khai thác, tuyến giao thông trọng điểm nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về Luật Lâm nghiệp.

- Phối hợp trong BVR, PCCCR với tỉnh Hòa Phăn (Lào), tuyên truyền cho cán bộ, nhân dân 02 bên biên giới chấp hành tốt các quy định về PCCCR, đặc biệt là hướng dẫn cho nhân dân nước bạn Lào xử lý thực bì làm rẫy, đốt cỏ để phục vụ chăn nuôi không cháy lan vào rừng. Đảm bảo ANR khu vực giáp ranh giữa xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đặc biệt trong thời gian thâm canh đất lâm nghiệp, làm rẫy của các hộ dân tộc người Mông.

## **3.2. Nhóm giải pháp cụ thể**

### **3.2.1. Đối với vùng trọng điểm cháy rừng**

\* **Công tác phòng cháy:** Kien toàn lực lượng PCCCR cơ sở (DQTV, Tổ đội BVR, TNXK..) sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCCR cho đội ngũ cán bộ xã, bản, đặc biệt là Công an, DQTV. Tổ chức diễn tập CCR, với các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn để lực lượng địa phương cùng tham gia học tập, rút kinh nghiệm, nâng cao khả năng tác chiến và phối hợp tác chiến giữa các lực lượng.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, khoanh vùng các khu vực có nguy cơ cháy rừng cao, số hóa lên bản đồ vùng trọng điểm cháy nhằm phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành từ huyện đến xã.

- Tăng cường công tác dự tính, dự báo cháy rừng trên địa bàn huyện, thông tin kịp thời đến các xã, thị trấn, chủ rừng và nhân dân để có giải pháp phòng, chống hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác trực chỉ huy CCR từ huyện đến xã, chủ rừng nhà nước, thường xuyên cập nhật các điểm cháy trên Website của Cục Kiểm lâm ([kiemlam.org.vn](http://kiemlam.org.vn)) để phát hiện và có biện pháp ứng phó kịp thời.

- Tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện lửa rừng trong những ngày nắng nóng khô hanh, có nguy cơ cháy rừng cao (từ cấp III trở lên). Đặc biệt chú trọng đến khu vực biên giới giáp với Lào, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng cháy lan qua biên giới. Thường xuyên kiểm tra, tu sửa đường băng trắng cản lửa tại khu vực giáp ranh với nước bạn Lào tại đồn Biên Phòng Hiền Kiệt.

- Chuẩn bị lực lượng, dụng cụ, phương tiện, hậu cần sẵn sàng tham gia CCR theo phương châm 4 tại chỗ. Xây dựng các công trình PCCCR như bảng tin tuyên

truyền, biển báo, biển cấm lửa, chòi canh gác; mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác CCR như máy thổi gió, cưa xăng, dao phát, cào, cuốc, bàn đập lửa, can đựng nước, quần áo chống cháy, đèn pin...

\* **Công tác chữa cháy:** Khi có cháy rừng xảy ra phải kịp thời tổ chức lực lượng, thực hiện nghiêm túc các quy định về kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy rừng. Xây dựng và thực hiện tốt phương án CCR theo phương châm 4 tại chỗ, vận hành theo cơ chế 02 từ huyện đến xã, bản, chủ rừng Nhà nước. Tuỳ theo quy mô, tính chất, mức độ đám cháy mà huy động lực lượng, chỉ huy, dụng cụ, hậu cần tại chỗ cho phù hợp.

\* **Công tác trực cháy:**

Văn phòng trực cháy cấp huyện đặt tại Hạt Kiểm lâm cơ quan thường trực BCĐ huyện, các xã đặt tại UBND các xã, phân công danh sách cụ thể, tiến hành trực và phân trực nghiêm túc trong những ngày nắng nóng khô hanh, nguy cơ cháy rừng cao ở các vùng trọng điểm cháy rừng, UBND huyện đầu tư mua sắm trang thiết bị CCR theo đúng theo đúng quy định, tổ chức phát dọn đường băng cản lửa, tu sửa hệ thống PCCCR đã được xây dựng, làm giảm vật liệu cháy dưới tán rừng khu vực rừng trồng có nguy cơ cháy rừng cao, vận động nhân dân phát giác, tố giác đối tượng gây cháy phục vụ công tác điều tra sau cháy (nếu có).

\* **Công tác quản lý các nguyên nhân gây cháy rừng:** Tập trung quản lý chặt chẽ người dân xử lý thực bì trong sản xuất nương rẫy, nhất là khu vực đồng bào Mông tại xã Phú Sơn, xã Trung Thành; khu vực giáp ranh giữa xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa với xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tăng cường hướng dẫn các chủ rừng thực hiện các biện pháp PCCCR trong khai thác, vệ sinh sau khai thác, vận động nhân dân không sử dụng lửa đốt ong, sử dụng lửa trong rừng.

\* **Công tác điều tra nguyên nhân, đối tượng gây cháy để xử lý theo quy định** (nếu có cháy rừng xảy ra): Ngay khi có cháy rừng xảy ra, song song với công tác chữa cháy rừng phải cử một bộ phận tiến hành điều tra xác minh điểm xuất phát của đám cháy, nguyên nhân dẫn đến cháy rừng, truy tìm đối tượng gây cháy. Sau khi dập tắt lửa phải xác minh đo đếm thiệt hại của đám cháy, tổng hợp chi phí cho công tác chữa cháy, tổ chức họp rút kinh nghiệm và đề ra phương án khắc phục hậu quả.

Khi điều tra, đối tượng, nguyên nhân gây cháy rừng trách nhiệm chính do Công an huyện thực hiện, có sự phối hợp của kiểm lâm, chính quyền, các ban ngành chức năng, chủ rừng.

### 3.2.2. Đối với vùng trọng điểm khai thác

\* **Về công tác phối hợp, tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra**

- Chú trọng giải pháp củng cố lại hoạt động của các Tổ, đội BVR các bản, trong đó nòng cốt là lực lượng DQTV, phối hợp giữa lực lượng của bản, của xã với lực lượng BVR chuyên trách của chủ rừng, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc của Kiểm lâm; phối hợp với lực lượng Công an điều tra đối tượng, ổ nhóm, đường dây khai thác, phá rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên từng địa bàn để xây dựng phương án đấu tranh, trong đó coi trọng việc xử lý ngay tại gốc. Rà soát, quản lý chặt chẽ cưa xăng, gỗ làm nhà, xử lý nghiêm các hành



trường hợp cố tình vi phạm, đặc biệt là đối tượng cất giấu cửa xăng ngoài rừng với mục đích lợi dụng khai thác gỗ trái phép.

### **3.2.3. Quản lý tốt các khu vực trọng điểm về xâm lấn rừng**

- UBND xã Trung Sơn tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, DQTV, Kiểm lâm, các Tổ, đội BVR, BQL bản Tà Bán, UBND xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tổ chức tuần tra, kiểm tra khu vực giáp ranh giữa bản Tà Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa với xã Cun Pheo, huyện Mai Châu nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm lấn rừng trái phép.

- Ban quản lý Khu BTTN Pù Hu, Pù Luông, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Hạt Kiểm lâm huyện và các lực lượng chức năng để tuần tra, kiểm tra rừng, đặc biệt là khu vực giáp ranh giữa diện tích thuộc quản lý của các Khu bảo tồn và diện tích được giao cho các hộ gia đình, cá nhân quản lý liền kề.

### **3.2.4. Quản lý khu vực trọng điểm về săn bắn, bẫy bắt ĐVR trái phép**

- Tăng cường chỉ đạo các Trạm Kiểm lâm Nam Động, Phú Thanh, Thành Sơn, Bản Bâu, Kiểm lâm địa bàn các xã Thiên Phú, Nam Động, Phú Sơn, Trung Thành, Thị trấn Quan Hóa phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự cài cắm thông tin, đặc biệt tại các bản trọng điểm về săn bắn, bẫy bắt ĐVR trái phép, các đối tượng, tuyển vận chuyên để có biện pháp ngăn chặn, bắt giữ và xử lý.

- Công an huyện, Ban CHQS huyện, Đồn Biên phòng Hiền Kiệt phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm, UBND các xã thực hiện tốt công tác vận động, thu hồi súng săn, vật liệu nổ và các công cụ hỗ trợ, các loại bẫy kẹp sử dụng để bẫy bắt ĐVR.

### **3.2.5. Quản lý chặt chẽ các tuyến đường thâm lậu lâm sản trọng điểm**

- Các trạm Kiểm lâm tăng cường kiểm tra, kiểm soát lâm sản, rà soát lại quy chế, kế hoạch phối hợp lực lượng giữa các tuyến; giữa Trạm Kiểm lâm với Trạm BVR của chủ rừng; Phối hợp với lực lượng Công an (CSGT, Trật tự hành chính...), kiểm soát đối tượng, phương tiện ra vào rừng.

### **3.2.6. Đối với các cơ sở KDCBLS; nuôi sinh trưởng, sinh sản ĐVR**

Giải pháp chủ yếu là phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng QLLT, Công an để kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc lâm sản nhập vào, xuất ra.

### **3.2.7. Bảo vệ nguyên trạng Khu bảo tồn**

- Chủ rừng Nhà nước (Khu BTTN Pù Hu, Pù Luông, Đồn Biên phòng Hiền Kiệt, Khu bảo tồn các loài hạt trần quý hiếm Nam Động) phối hợp với UBND xã, thị trấn, tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại Khu bảo tồn.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các chương trình, dự án đã được phê duyệt: tổ chức nhân rộng và phát triển các mô hình kinh tế lâm nghiệp, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giá trị đa dạng sinh học của các loài động thực vật quý hiếm, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ rừng nói chung, bảo tồn đa dạng sinh học và các loài cây hạt trần nói riêng.

#### **4. Kinh phí thực hiện**

- UBND huyện, các xã, thị trấn, chủ rừng Nhà nước: Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định khác có liên quan để bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2024.

- Kinh phí từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện đầu tư và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2024.

### **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. BCD cấp huyện, cấp xã**

- Triển khai, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 13/01/2017 của Ban bí thư Trung ương Đảng; Kết luận số 61-KH/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư (khoá XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư (khoá XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; các kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Huyện uỷ, UBND huyện về thực hiện Kết luận số 61-KH/TW của Ban Bí thư ; phân công các thành viên BCD huyện tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm về bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR của các xã, các chủ rừng nhà nước trên địa bàn.

- Ban chỉ đạo cấp xã, cần tăng cường công tác kiểm tra các khu rừng trọng điểm, các tuyến đường giao thông, các cơ sở (KDCBLS); các cơ sở nuôi nhốt DVR, các nhà hàng, quán ăn có chế biến thực phẩm từ DVR để kịp thời phát hiện vi phạm và xử lý ngay tại gốc.

- Chỉ đạo các chủ rừng Nhà nước xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ rừng cụ thể trên diện tích lâm phần được giao, đảm bảo không để xảy ra việc khai thác gỗ trái phép và cháy rừng.

#### **2. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã**

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo Khoản 3, điều 102 Luật Lâm nghiệp năm 2017; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 13/01/2017 của Ban bí thư Trung ương Đảng; các Kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Huyện uỷ, UBND huyện về thực hiện Kết luận số 61-KH/TW của Ban Bí thư (khoá XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư (khoá XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác Lâm nghiệp giữa các lực lượng. Chỉ đạo các ngành, các bản (khu phố), chủ rừng phối hợp với tổ Dân vận thành lập các tổ đội tuyên truyền ở bản (khu phố), có quy chế hoạt động để tổ chức việc tuyên truyền BV&PTR, PCCCR đến cộng đồng dân cư.

- Xây dựng “Phương án bảo vệ rừng” trên địa bàn xã, thị trấn năm 2024; xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024; xây dựng kế hoạch

tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, kiểm tra an ninh rừng vùng trọng điểm, để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ vi phạm ngay tại gốc.

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy ước BV&PTR ở bản, quản lý cửa xãng, vận động nhân dân giao nộp súng săn, dụng cụ bẫy bắt động vật rừng.

### **3. Hạt Kiểm lâm huyện**

- Tham mưu cho Ủy ban Huyện ủy, UBND huyện và chỉ đạo Kiểm lâm làm việc tại xã tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã triển khai, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 13/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện về việc Kết luận số 61-KH/TW của Ban Bí thư (khoá XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư (khoá XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Phối hợp chặt chẽ với các Ban của Đảng, UBND các xã, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật Luật Lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan, trong đó tập trung vào các nội dung quy định của Nhà nước trong bảo vệ rừng, PCCCR và các quy định về quản lý lâm sản đến các xã, các chủ rừng, cộng đồng dân cư.

- Tăng cường sự phối hợp với các lực lượng Công an, Quân sự, Quản lý thị trường, DQTV, chủ rừng nhà nước và UBND các xã có kế hoạch kiểm tra, truy quét các khu vực còn giàu tài nguyên rừng có nguy cơ bị xâm hại, chặt phá rừng, khai thác gỗ trái phép, xâm lấn rừng, các tụ điểm đường dây, ổ nhóm, buôn bán vận chuyển, KDCBLS trái phép, và tổ chức, kiểm soát chặt chẽ các tuyến đường sông, đường bộ, trên địa bàn đi từ rừng ra quốc lộ 15C, khu vực giáp ranh với các huyện trong tỉnh và tỉnh Hòa Bình, bố trí lực lượng đủ mạnh để ngăn chặn xử lý kịp thời các vụ vi phạm nếu có.

- Phối hợp với các đơn vị Hạt Kiểm lâm trên tuyến để ngăn chặn kịp thời khi có thông tin đối tượng vận chuyển lâm sản trái phép. Hỗ trợ kịp thời với các Trạm Kiểm lâm trên địa bàn khi cần thiết; kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn vi phạm trên tuyến đường Sông, đường bộ, thường xuyên giữ thông tin liên lạc với BCĐ huyện để báo cáo tình hình và xin ý kiến chỉ đạo. Kiên quyết ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác, buôn bán, vận chuyển, kinh doanh, chế biến lâm sản, nuôi nhốt ĐVR trái phép.

- Chỉ đạo các Trạm Kiểm lâm, Kiểm lâm làm việc tại xã tham mưu chính quyền địa phương cấp xã, xây dựng phương án BVR, PCCCR trên địa bàn, xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an, Quân sự, các chủ rừng, chính quyền ở cơ sở, Tổ, đội quần chúng BVR, Tổ đội thanh niên xung kích PCCCR, tăng cường tuần tra BVR đặc biệt vùng trọng điểm an ninh rừng đã được xác định.

### **4. Công an huyện**

- Phối hợp bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2024 giữa Công an huyện và Hạt Kiểm lâm, tiếp tục trao đổi thông tin, đối tượng, phương tiện, tuyến vận chuyển lâm sản, bắt giữ xử lý đối tượng chống người thi hành công vụ, khởi tố điều tra đối tượng vi phạm pháp luật hình sự trong quản lý BVR và quản lý lâm sản năm 2024.

- Công an huyện chủ trì phối hợp với Ban CHQS huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giao nộp súng săn, súng tự chế, dụng cụ săn bắn, bẫy bắt động vật rừng hiện còn tồn đọng ở trong dân.

### **5. BCH Quân sự huyện**

Phối hợp giữa Hạt Kiểm lâm và Ban Chỉ huy quân sự huyện năm 2024, Phối hợp trao đổi thông tin, tuần tra kiểm tra rừng, truy quét lâm sản trái phép, bắt giữ trấn áp đối tượng, chống lại lực lượng BVR. Chỉ đạo, huy động lực lượng dân quân tự vệ thực hiện phương án CCR theo phương châm 4 tại chỗ.

### **6. Các phòng ban chuyên môn của huyện**

- **Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện kiểm tra, nghiệm thu các hộ gia đình, cá nhân có diện tích nhận khoán BVR trước khi chi trả; Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã thực hiện tốt Luật Lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

- **Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện và Công an huyện, xã thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh môi trường của các cơ sở sản xuất, KDCBLS, các cơ sở nuôi nhốt ĐVR trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến môi trường, xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Chỉ đạo các trường học phối hợp với hạt Kiểm lâm, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền cho đoàn viên, thanh thiếu niên học sinh trong nhà trường về Luật Lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan trong các buổi chào cờ thứ 2 hàng tuần, sinh hoạt 15', sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi đội; Tổ chức thi viết, vẽ tranh về chủ đề BVR, PCCCR, phát động đoàn viên, thanh thiếu niên, đội viên học sinh tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình thực hiện các quy định Luật Lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

- **Phòng Kế hoạch – Tài chính:** Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí từ ngân sách cấp huyện để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024.

- **Phòng Văn hoá và Thông tin:** Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội...và những người có uy tín, già làng, trưởng bản trong cộng đồng dân cư, để tuyên truyền về công tác BVR, PCCCR ở cơ sở, thôn bản, đoàn viên, hội viên mà mình phụ trách.

- Phối hợp với Hạt Kiểm lâm, các ngành trong huyện tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền trên các phương tiện xe lưu động, dùng loa cổ động, băng zôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích có nội dung về Luật Lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan trên các trục đường chính, khu tập trung đông dân cư...

- **Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch:**

+ Xây dựng chương trình tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật Lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan trên địa bàn huyện, nêu gương người tốt việc tốt, điển hình, tiêu biểu trong công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR.

+ Phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện lựa chọn nội dung, thời điểm phù hợp thực hiện tuyên truyền lưu động nâng cao nhận thức của người dân về công tác Lâm nghiệp.

### **7. Trách nhiệm của chủ rừng Nhà nước**

Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Khu BTTN Pù Hu, Đồn biên phòng Hiền Kiệt: Xây dựng Phương án BVR quản lý chặt chẽ nguồn lâm sản trên địa bàn giao quản lý năm 2024. Phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, UBND các xã thuộc địa bàn quản lý, thực hiện đầy đủ theo nội dung Phương án, quản lý rừng chặt chẽ đến từng tiểu khu, tăng cường kiểm tra an ninh rừng, không để tình trạng phá rừng, khai thác rừng, xâm lấn rừng trái phép. Đồng thời phối hợp ngăn chặn hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

**8.** Các thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện, xã căn cứ vào địa bàn được phân công, có trách nhiệm tăng cường công tác kiểm tra nắm bắt tình hình an ninh rừng để có biện pháp chỉ đạo sát với tình hình thực tế, đôn đốc thực hiện tốt công tác Lâm nghiệp trên địa bàn. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Phương án này theo từng thời điểm cụ thể, đảm bảo phương án được thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

**9.** Giao Hạt Kiểm lâm chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các lực lượng Công an, Quân sự xác định cụ thể từng khu vực là trọng điểm về khai thác, phá rừng, buôn bán, các tuyến vận chuyển lâm sản, động vật rừng trái phép để tổ chức đấu tranh, ngăn chặn.

**10.** Chế độ thông tin, báo cáo, giao ban, sơ kết, tổng kết:

- Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng (trừ trường hợp đột xuất) UBND các xã, các chủ rừng Nhà nước báo cáo kết quả về BCD huyện (qua Hạt Kiểm lâm).

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hạt Kiểm lâm tham mưu cho UBND huyện tổ chức hội nghị sơ kết vào cuối tháng 6, tổng kết vào cuối năm 2024.

- Giao Hạt Kiểm lâm (Cơ quan Thường trực BCD huyện) hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện Phương án báo cáo Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa.

**11.** Đề nghị Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa, các ban ngành cấp tỉnh tăng cường quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác phối hợp với các huyện thuộc tỉnh Hòa Phấn nước bạn Lào, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, huyện Vân Hồ, huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La, có cơ chế phối hợp tốt trong công tác Lâm nghiệp ở khu vực biên giới Việt Lào và giáp ranh giữa các tỉnh. Chỉ đạo các đơn vị Kiểm lâm trên tuyến, địa bàn giáp ranh giữa các huyện trong tỉnh tăng cường phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ BVR, PCCCR; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hỗ trợ kinh phí tạo điều kiện thuận lợi để huyện Quan Hóa thực hiện có hiệu quả các nội dung phương án đề ra.

**12.** Đề nghị Thường trực HĐND huyện tăng cường thực hiện chức năng giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng của UBND các xã, thị trấn và đơn vị chủ rừng nhà nước; phân bổ kinh phí thực hiện phương án bảo vệ rừng huyện Quan Hóa năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp&PTNT (b/c);
- Chi cục Kiểm lâm (ph/hợp);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực UBND huyện (để chỉ đạo);
- Hạt Kiểm lâm, các chủ rừng Nhà nước;
- Phòng TNMT, NNPTNT, KH-TC; Chi cục Thống kê huyện;
- Thành viên BCĐ CTMTPTLNBV huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Thị Nga**